

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 46/2006/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên - Huế

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật, Pháp lệnh về thuế, phí, lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 04/2006/QĐ-TTg ngày 05/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên - Huế;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Chế độ tài chính và thủ tục hải quan quy định tại Thông tư này (dưới đây gọi tắt là chế độ tài chính) được áp dụng trên địa bàn Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên - Huế (sau đây viết tắt là KKT Chân Mây - Lăng Cô).

Chế độ tài chính quy định tại Thông tư này chỉ áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh được tiến hành trên địa bàn KKT Chân Mây - Lăng Cô. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh cả trên địa bàn KKT Chân Mây - Lăng Cô và trong nội địa Việt Nam thì phải hạch toán riêng các hoạt động kinh doanh trên địa bàn KKT Chân Mây - Lăng Cô làm căn cứ xác định chế độ tài chính được áp dụng.

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp giấy phép đầu tư; cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư tại KKT Chân Mây - Lăng Cô trước ngày Quyết định 04/2006/QĐ-TTg ngày 05/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định 04/2006/QĐ-TTg) có hiệu lực mà chưa hưởng đủ ưu đãi thì được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Thông tư này cho thời gian ưu đãi còn lại, trường hợp dự án có mức ưu đãi cao hơn mức ưu đãi quy định tại Thông tư này thì tiếp tục thực hiện ưu đãi theo Giấy phép đầu tư cho thời gian còn lại của dự án.

2. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng Thông tư này là:

- a) Nhà đầu tư trong nước thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và cá nhân hành nghề độc lập.
- b) Tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động theo các hình thức quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh không theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

3. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- *Khu phi thuế quan*: là khu vực địa lý được ngăn cách bằng hàng rào cứng với các khu chức năng khác của KKT Chân Mây - Lăng Cô theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 của Quyết định số 04/2006/QĐ-TTg.
- *Các khu chức năng*: bao gồm khu công nghiệp, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng, khu du lịch và dịch vụ giải trí, khu dân cư và khu hành chính trong KKT Chân Mây - Lăng Cô (không bao gồm khu chế xuất) được xác định trong Quy hoạch chung KKT Chân Mây - Lăng Cô do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- *Nội địa Việt Nam*: bao gồm các khu chức năng trong KKT Chân Mây - Lăng Cô và phần còn lại của lãnh thổ Việt Nam (trừ các khu tương tự Khu phi thuế quan quy định tại khoản 1, Điều 5 Luật thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi) năm 2005 và khu chế xuất).

- *Cổng kiểm soát hải quan*: Khu phi thuế quan có 2 cổng kiểm soát hải quan: Cổng kiểm soát hải quan tại phần tiếp giáp giữa cảng phi thuế quan với cảng thuế quan và nước ngoài, gọi tắt là cổng A; Cổng kiểm soát hải quan tại phần tiếp giáp giữa cảng phi thuế quan với nội địa, gọi tắt là cổng B.

- *Danh mục hàng hoá có xuất xứ từ Khu phi thuế quan*: Là danh mục hàng hoá do Ban quản lý KKT Chân Mây - Lăng Cô (gọi tắt là Ban quản lý) ban hành theo từng thời kỳ (gọi tắt là Danh mục hàng hoá xuất xứ Khu phi thuế quan) gồm những hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài.

4. Điều kiện áp dụng chế độ tài chính liên quan đến Khu phi thuế quan:

Các cơ chế tài chính quy định đối với Khu phi thuế quan trong KKT Chân Mây - Lăng Cô chỉ áp dụng khi Khu phi thuế quan được bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- Có hàng rào cứng bảo đảm cách ly các hoạt động trong Khu phi thuế quan với các khu chức năng khác trong KKT Chân Mây - Lăng Cô;
- Trong Khu phi thuế quan không có khu dân cư, không có dân cư cư trú thường xuyên hoặc tạm trú (kể cả người nước ngoài);
- Có cơ quan hải quan giám sát, kiểm tra người, hàng hoá và các phương tiện vào và ra Khu phi thuế quan.

5. Một số quy định chung về thủ tục hải quan Khu phi thuế quan:

a) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong Khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả các hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm. Chính sách về mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá theo từng thời kỳ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành có liên quan. Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có

điều kiện, hàng hoá hạn chế kinh doanh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

b) Định kỳ 6 tháng, doanh nghiệp Khu phi thuế quan có trách nhiệm gửi cơ quan hải quan Báo cáo quyết toán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong kỳ và Báo cáo xuất - nhập - tồn kho sản phẩm. Cơ quan hải quan kiểm tra đối chiếu và gửi cơ quan thuế để kiểm tra xác định các khoản thuế phải nộp.

c) Hàng hoá, hành lý xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại Khu phi thuế quan thuộc loại hình nào thì áp dụng quy trình thủ tục hải quan quy định cho loại hình đó.

d) Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua Khu phi thuế quan chỉ được đi qua cổng A và cổng B.

đ) Hàng hoá từ nội địa xuất khẩu vào Khu phi thuế quan và ngược lại, hàng hoá từ nước ngoài đi qua cổng B vào Khu phi thuế quan làm thủ tục hải quan tại cổng B; Hàng hoá từ nước ngoài vào Khu phi thuế quan và hàng hoá từ khu phi thuế quan ra nước ngoài qua cổng A làm thủ tục hải quan tại cổng A.

e) Hàng hoá từ nội địa xuất khẩu ra nước ngoài qua cổng A hoặc hàng hoá từ nước ngoài qua cổng A vào nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định hiện hành tại cổng A hoặc tại chi cục hải quan ngoài cửa khẩu. Nếu làm thủ tục tại chi cục hải quan ngoài cửa khẩu thì thủ tục hải quan thực hiện theo quy định về hàng hoá chuyển cửa khẩu.

f) Ngoài các quy định về thủ tục hải quan nêu trên, các bên liên quan phải thực hiện các nghĩa vụ khác quy định tại Luật Hải quan, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản khác có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

6. Nguyên tắc ưu đãi đầu tư:

Các dự án đầu tư vào KKT Chân Mây - Lăng Cô được hưởng ưu đãi tối đa dành cho các dự án đầu tư ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 09 tháng 06 năm 2000, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) ngày 20 tháng 05 năm

1998, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các ưu đãi theo điều ước quốc tế, các hợp đồng thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định các mức ưu đãi khác nhau về cùng một vấn đề thì được áp dụng mức ưu đãi quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chính sách thuế đối với KKT Chân Mây - Lăng Cô:

1.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài để hình thành cơ sở sản xuất kinh doanh mới trong KKT Chân Mây - Lăng Cô được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế; được giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm kế tiếp.

b) Các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Chân Mây - Lăng Cô thuộc các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu công nghệ cao; Các dự án đầu tư và xây dựng kinh doanh hạ tầng khu phi thuế quan và cảng Chân Mây được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án.

c) Các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Chân Mây - Lăng Cô có quy mô lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của vùng được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.